

Ngày 31/12/2024	17,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.1%	6.6%	92.0%

2024	
ROE	15.7% +/- YoY ▲ 11.0%

Q4/24	
DT thuần	28.4 QoQ ▼ 2.20 ▼ 7.3% YoY ▲ 3.60 ▲ 14.4%
tỷ VNĐ	

2024	
DT thuần	115 YoY ▲ 34.7 ▲ 42.5%
tỷ VNĐ	

Q4/24	
LN gộp	12.8 QoQ ▼ 4.90 ▼ 27.9% YoY ▲ 6.94 ▲ 118%
tỷ VNĐ	

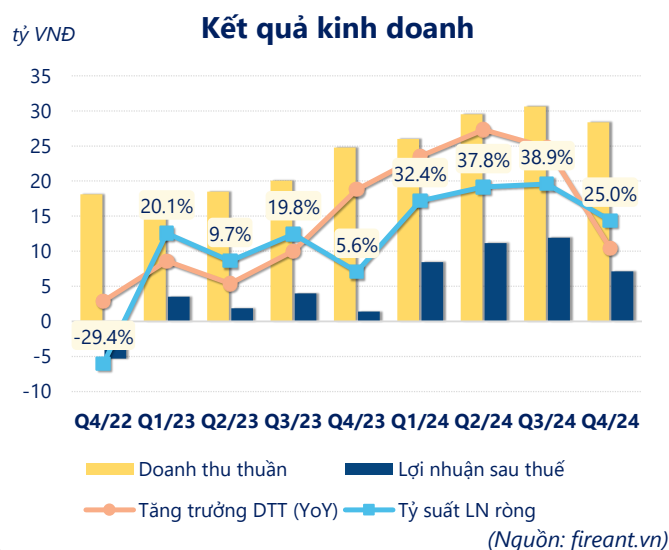
2024	
LN gộp	60.0 YoY ▲ 36.9 ▲ 160%
tỷ VNĐ	

Q4/24	
LN thuần	9.07 QoQ ▼ 5.83 ▼ 39.1% YoY ▲ 7.14 ▲ 370%
tỷ VNĐ	

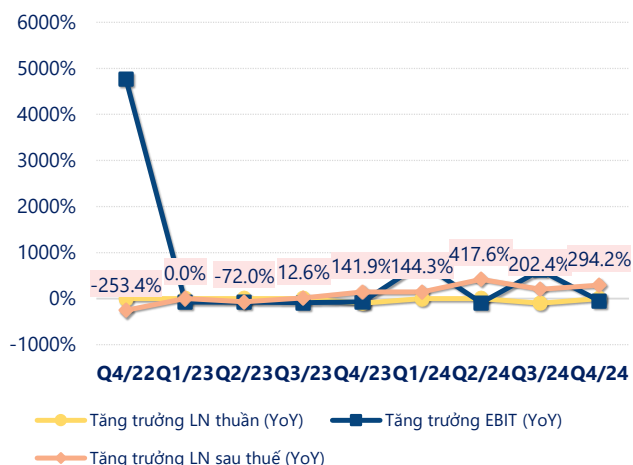
2024	
LN thuần	48.6 YoY ▲ 34.8 ▲ 252%
tỷ VNĐ	

Q4/24	
LN sau thuế	7.13 QoQ ▼ 4.77 ▼ 40.1% YoY ▲ 5.75 ▲ 416%
tỷ VNĐ	

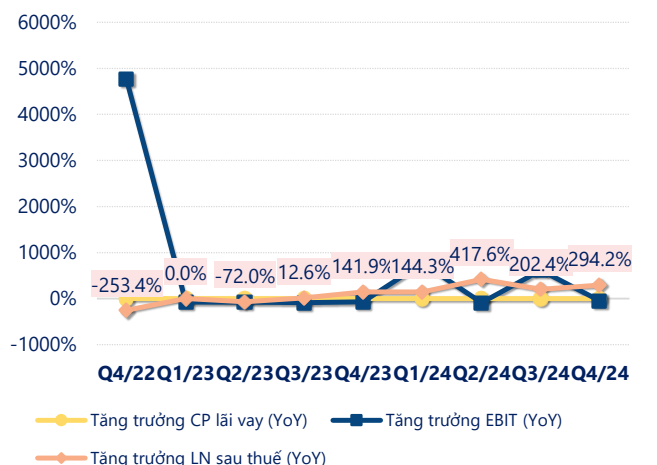
2024	
LN sau thuế	38.6 YoY ▲ 27.8 ▲ 259%
tỷ VNĐ	



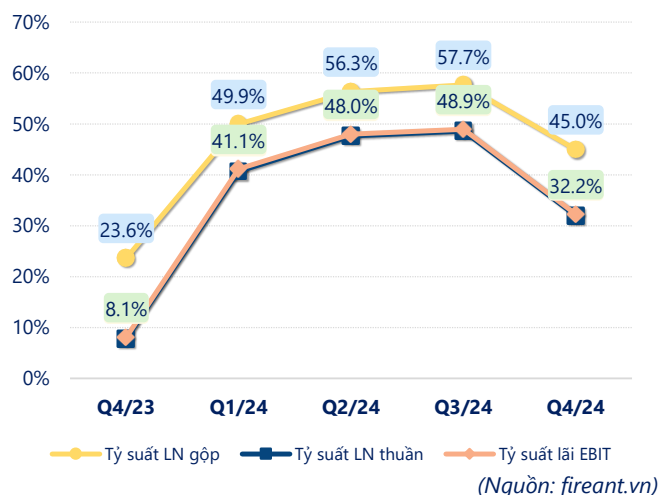
Tăng trưởng lợi nhuận



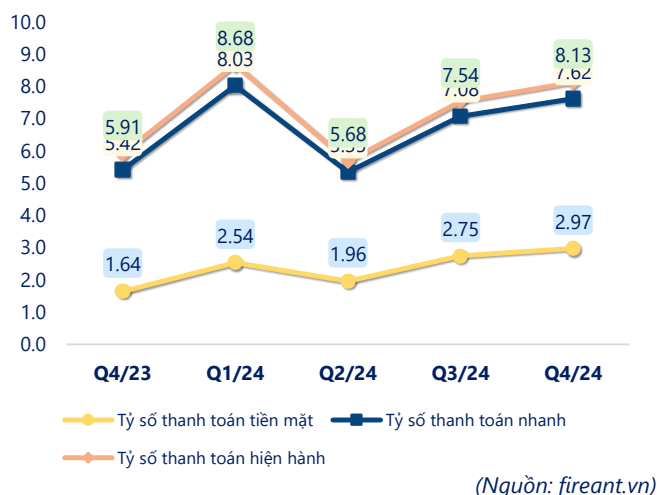
Tăng trưởng chi phí



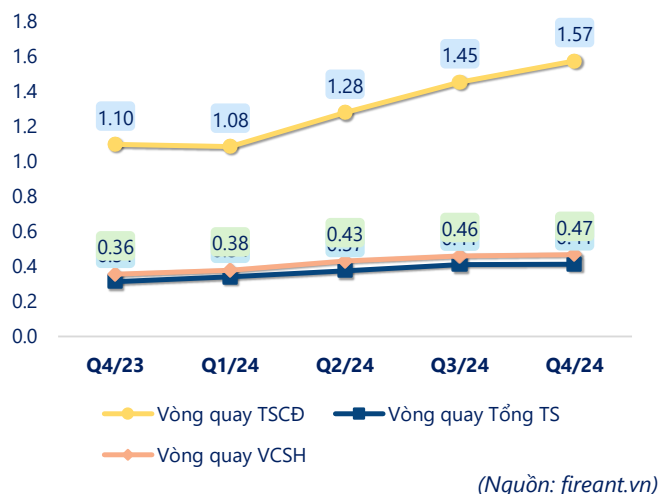
Tỷ suất lợi nhuận



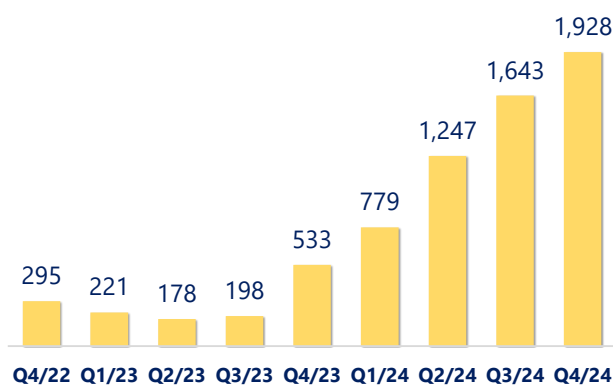
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	28.4	24.8	14.4%	115	80.3	42.5%
Giá vốn hàng bán	15.6	18.9	-17.4%	54.5	57.3	-4.9%
Lợi nhuận gộp	12.8	5.86	118%	60.0	23.1	160%
Doanh thu HĐTC	0.95	0.94	0.9%	3.65	4.80	-23.9%
Chi phí TC	0.10	0.13	-21.3%	0.46	0.58	-21.1%
Chi phí lãi vay	0.10	0.13	-21.3%	0.46	0.58	-21.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.98	1.36	-27.7%	4.26	4.16	2.3%
Chi phí QLDN	3.55	3.38	4.9%	10.4	9.33	11.3%
LN thuần từ HĐKD	9.07	1.93	370%	48.6	13.8	252%
Lợi nhuận khác	-0.03	-0.06	48.1%	-0.04	-0.10	58.1%
LN trước thuế	9.04	1.87	384%	48.5	13.7	255%
Lợi nhuận sau thuế	7.13	1.38	416%	38.6	10.8	259%
LNST của CĐ cty mẹ	7.09	1.38	414%	38.6	10.7	262%

(Nguồn: fireant.vn)

